| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HẢI HẬU**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2023
*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Ngọc Phán;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị D, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm 2, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lâm Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 6, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Cao Mạnh K, sinh năm 1941; địa chỉ: Xóm 6, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/7/2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Cao Thị D trình bày*:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước cùng ở xóm 6, xã HL. Ngày 12/6/2016, bà M có vay của bà số tiền 104.800.000 đồng để trả nợ cho người khác, không tính lãi và cũng không thoả thuận thời hạn trả nợ. Bà có nhờ bố đẻ bà là ông Cao Mạnh K viết hộ "Giấy nợ tiền" theo mẫu in sẵn, còn bà M viết thêm chữ "Mỗi tháng gửi về 4.200.000 đồng" và ký tên Lâm Thị M, đưa cho bà giữ bản gốc. Nguồn gốc tiền

cho vay do bà mượn của người khác, chồng bà không biết việc cho vay nên bà không yêu cầu Toà án triệu tập.

Bà đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà M đều khất nợ và đã bỏ đi khỏi địa phương, bà M khoá số điện thoại là số 0944681602 không liên lạc được. Bà được biết thông tin bà M và gia đình vào tỉnh Bình Phước làm ăn nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tại xóm 6, xã HL thì gia đình bà M vẫn còn 01 căn nhà cấp 4 nhưng khoá cửa không có người ở.

Nay bà yêu cầu bà Lâm Thị M phải trả cho bà số nợ gốc là 104.800.000 đồng; không yêu cầu trả lãi. Bà không yêu cầu ông Phạm Văn H là chồng bà M phải liên đới trả nợ vì ông H bị câm điếc cũng không hỏi vay bà.

Bị đơn là bà Lâm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ bằng các phương thức niêm yết công khai và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng, không gửi văn bản ý kiến cho Toà án nên không ghi nhận được ý kiến của bà M đối với yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị D.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2022, người làm chứng ông Cao Mạnh K trình bày:*

Ông là bố đẻ bà Cao Thị D. Trước đây bà D và bà Lâm Thị M có tham gia chơi hội tiền do vợ ông làm chủ hội. Sau khi được rút hội nhưng bà M không đóng hội đầy đủ cho các thành viên khác rút sau nên bà D phải nộp thay cho bà M. Ngày 12/6/2016 bà M về quê đã đến nhà ông ký xác nhận đã vay của bà D số tiền 104.800.000 đồng là tiền bà D góp hội thay và cam kết mỗi tháng trả nợ 4.200.000 đồng. Ông là người viết hộ giấy biên nhận cho bà D, còn bà M trực tiếp ký tên và viết thêm dòng chữ cam kết trả nợ như trên. Từ đó đến nay ông không thấy bà M về nhà và chưa trả nợ cho bà D. Do tuổi cao, đi lại khó khăn nên ông xin vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 166, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị D đòi nợ đối với bà Lâm Thị M; buộc bà Lâm Thị M có trách nhiệm trả nợ gốc cho bà Cao Thị D số tiền là 104.800.000 đồng. Bà Lâm Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Cao Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lâm Thị M đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Người làm chứng ông Cao Mạnh K có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều

228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên toà xét xử vắng mặt các đương sự, người làm chứng trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Cao Thị D khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị M trả nợ tiền vay từ năm 2016, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn bà Lâm Thị M có địa chỉ cư trú tại xóm 6, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn: Căn cứ tài liệu, chứng cứ do bà Cao Thị D cung cấp là 01 bản gốc "Giấy nợ tiền" ngày 12/6/2016 có nội dung bà Lâm Thị M (tức Phạm Thị H) có mượn của bà Cao Thị D số tiền 104.800.000 đồng, cam kết mỗi tháng trả 4.200.000 đồng. Giấy nợ tiền trên không ghi thời hạn trả nợ và lãi suất; có chữ ký, chữ viết của người vay là "Lâm Thị M – M". Bị đơn bà Lâm Thị M đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng. Trong quá trình tố tụng, Toà án đã liên lạc theo số điện thoại 0354279273 của anh Lâm Văn Vũ là con của bà M, anh Vũ đồng ý thông tin cho bà M biết theo yêu cầu của Toà án nhưng bà M vẫn cố tình vắng mặt, không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định bà Lâm Thị M đã vay của bà Cao Thị D số tiền 104.800.000 đồng là có thật. Đến nay bà Lâm Thị M không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả nợ cho bà D nên bà D khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị M trả nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Đối với ông Phạm Văn H là chồng của bà Lâm Thị M nhưng không ký tên vào giấy biên nhận vay tiền của bà D. Bà D cũng thừa nhận ông H bị câm điếc bẩm sinh không hỏi vay tiền bà, bà D cũng không yêu cầu ông H phải liên đới cùng bà M trả nợ nên không xem xét về trách nhiệm liên đới của ông H là phù hợp.

[6] Về lãi: Trong quá trình tố tụng, bà Cao Thị D trình bày việc cho vay không có lãi và không yêu cầu giải quyết về lãi. Đến nay bị đơn bà Lâm Thị M vắng mặt, không có ý kiến gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về lãi của số tiền gốc vay là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị đơn bà Lâm Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền trả nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Cao Thị D không phải nộp án phí, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho bà D.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị D về việc đòi nợ tiền cho vay đối với bà Lâm Thị M.

2. Buộc bà Lâm Thị M trả cho bà Cao Thị D số tiền gốc là 104.800.000đ (Một trăm linh bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bà Lâm Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.240.000đ (Năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trả lại bà Cao Thị D số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006348 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**